

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1801/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh
2. Ông Nguyễn Văn Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4829/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1970. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 255 Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phan Tan D (Phan Tấn D), sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: 63 Y Z M9M 2B4 Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/8/2016. Sau khi kết hôn, ông Phan Tan D (Phan Tấn D) trở về Canada sinh sống còn bà vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu, bà và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) thỉnh thoảng có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến năm 2018 thì không còn liên

lạc. Do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn hòa hợp, bà và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) không có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị ly hôn với ông Phan Tan D (Phan Tấn D) để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, bà Nguyễn Thị Ngọc X yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Phan Tan D (Phan Tấn D), trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, hòa giải và xét xử vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Canada theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Phan Tan D (Phan Tấn D) có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà X khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo hồ sơ ủy thác tư pháp số 647/TTTPDS-TA30 ngày 08/11/2021). Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 2496/CH-BTP ngày 10/12/2021 về việc Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tổng đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Phan Tan D (Phan Tấn D) và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) không có mặt.

Ngày 13/6/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 409/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Phan Tan D (Phan Tấn D), sinh năm 1966, quốc tịch Canada cư trú tại địa chỉ 63 Lindylou Road North York Ontario M9M 2B4 Canada.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; Ông Phan Tan D (Phan Tấn D) cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc X, Hội đồng xét xử nhận thấy bà X và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại nước Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 474, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc X yêu cầu ly hôn ông Phan Tan D (Phan Tấn D), Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà X (bà X cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà X và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay, bà X và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà X yêu cầu ly hôn ông Phan Tan D (Phan Tấn D) là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc X khai không có.

Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc X khai không có.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Nguyễn Thị Ngọc X ly hôn ông Phan Tan D (Phan Tấn D) là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Nguyễn Thị Ngọc X chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc X và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc X.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc X được ly hôn ông Phan Tan D (Phan Tấn D).

Giấy chứng nhận kết hôn số 143 do Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 8 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc X và ông Phan Tan D (Phan Tấn D) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc X chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0094122 ngày 12/5/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc X đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Phan Tan D (Phan Tấn D) thời hạn kháng cáo bản án là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên